

Bản án số: 470/2024/HC-PT

Ngày 29 tháng 5 năm 2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 51/2024/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1850/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1245/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Phan Thanh T, sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: D ấp D, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Người bị kiện:**

2.1. Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Địa chỉ: G T, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T1 – Phó trưởng phòng Nghiệp vụ dự án số 2 Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Kim L, sinh năm 1976, vắng mặt.

Địa chỉ: D ấp D, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Phan Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Thanh T trình bày:

Vợ chồng ông có nhà đất tại xã H, huyện B bị giải tỏa để thực hiện dự án xây dựng đường C - L trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 21/01/2014, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 2040/QĐ-UBND thu hồi đất. Ngày 15/8/2014, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 10501/QĐ-UBND điều chỉnh thửa đất thu hồi tại Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 21/01/2014.

Ngày 20/8/2014, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 10928/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất bị ảnh hưởng dự án. Tháng 9/2014, ông được ban bồi thường thông báo trường hợp của ông đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, đất ở và đủ điều kiện tái định cư.

Ngày 12/12/2014, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 14844/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung. Ngày 23/12/2014, ông đăng ký tái định cư bằng hình thức tự lo nơi ở mới.

Ngày 30/12/2016, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 13843/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung số tiền: 435.291.630 đồng. Trong đó hỗ trợ chi phí suất đầu tư cơ sở hạ tầng là 202.250.000 đồng.

Ngày 21/01/2017, ông có đơn kiến nghị thay đổi phương thức tái định cư, tự lo nơi ở mới thành nhận nền đất tái định cư. Ngày 25/04/2017, ông đã bàn giao mặt bằng. Tháng 6/2017, B Bồi thường giải phóng mặt bằng có mời ông lên bốc thăm nhưng ông không bốc thăm ở khu A. Ông đề nghị bốc thăm ngẫu nhiên khu tái định cư V, xã V (Thời điểm đó khu dân cư An hạ chưa xây dựng xong hạ tầng, không có người ở và quá xa với chỗ ở của ông hiện tại nên ông xin không chọn)

Ngày 22/9/2017, ông có biên bản làm việc với ban bồi thường để yêu cầu sớm nhận nền đất tái định cư mà không nhận tiền suất đầu tư cơ sở hạ tầng. Ngày 01/11/2017, ông có biên bản làm việc với ban bồi thường với nội dung: Nhà ông đang ở trên địa bàn xã sau khi bị giải tỏa là nhà thuê của người anh em ông, căn nhà xây dựng không phép đã bị tháo dỡ. Nhân viên ban bồi thường khuyên ông nên nhận suất đầu tư cơ sở hạ tầng còn khi nào nhận nền đất tái định cư thì hoàn trả lại và trả thêm lãi suất, khuyên ông yên tâm.

Ngày 23/11/2017, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 13593/QĐ-UBND về hỗ trợ bổ sung và khen thưởng số tiền 45.450.000 đồng. Trong đó suất đầu tư cơ sở hạ tầng 40.450.000 đồng. Ông không nhận số tiền hỗ trợ (theo Quyết định số 13833/QĐ-UBND và Quyết định 13953/QĐ-UBND) vì ông đã đăng

ký xin thay đổi phương thức tự lo nơi ở mới thành đăng ký nhận nền đất tái định cư ngày 21/01/2017.

Ngày 05/5/2020, Ủy ban nhân dân huyện B có Công văn số 1577/UBND (sau đây gọi là Công văn số 1577) về trả lời đơn cho ông với nội dung: *“Do trường hợp của ông Phan Thanh T trước đây chọn phương thức tái định cư tự lo nơi ở mới và đã nhận hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng, do đó việc ông Phan Thanh T đề nghị quay lại nhận nền đất tái định cư hiện nay không có cơ sở xem xét giải quyết”*. Ông không đồng ý với nội dung Công văn số 1577 vì:

Đối với việc ông đã nhận suất đầu tư hạ tầng: Thời gian đợi Ủy ban nhân dân huyện B giải quyết hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng quá lâu (2 năm, ông đăng ký từ tháng 12/2014 nhưng quyết định hỗ trợ tháng 12/2016) không giúp được ông trong việc tự lo nơi ở mới nên ông mới phải thay đổi phương thức tái định cư. Việc ông đòi ý nhận các khoản hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng (theo Quyết định 13843/QĐ-UBND và Quyết định số 13593/QĐ-UBND) là vì ông nghe theo vận động của người trong ban bồi thường khi đó rằng: Ông khó khăn phải đi thuê nhà thì cứ nhận tiền hỗ trợ trước, khi nào được giải quyết nền tái định cư thì trả lại. Lúc đó ông cũng kẹt tiền nên ông đã yên tâm nhận tiền (hỗ trợ ngày 30/12/2016 ông nhận ngày 15/12/2017 và ngày 13/02/2018).

Đối với việc ông đã chọn phương thức tự lo nơi ở mới nên không có cơ sở xem xét là không hợp lý vì:

Theo khung chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng cao tốc B - L có nội dung: Tất cả những hộ di dời nhà và đất hợp pháp sẽ được bồi thường đất hoặc căn hộ tái định cư tối thiểu để di dời bất kể có hộ khẩu hay không.

Theo Phương án số 18/PA-HDBT ngày 22/01/2014 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án xây dựng đường cao tốc B - L (sau đây gọi là *Phương án số 18*), theo đó tại mục 8 phần 2 II chương VI về tái định cư có nêu: *“Áp dụng theo điều 37 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-UBND. Đối tượng, điều kiện tái định cư: Hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất ở (đủ điều kiện bồi thường tại quy định tại phần IV, chương II của phương án này) thì được bố trí tái định cư trong các trường hợp sau: “Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp có hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư)”*. Gia đình ông đủ điều kiện tái định cư. Trong Phương án số 18 cũng không có điều khoản cấm thay đổi phương thức tái định cư. Ông cho rằng ông nhận Công văn số 1577 vào khoảng tháng 02/2022. Do ông di chuyển chỗ ở thường xuyên nên ông không được biết gì về Công văn số 1577, chỉ có các hộ dân hiện nay còn ở đó nhận thay và đến tháng 02/2022 khi ông về thì ông mới được các hộ dân ở đó giao lại cho ông.

Nay ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về:

- Tuyên hủy Công văn số 1577/UBND ngày 05/5/2020;

- Tuyên hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B theo đơn khiếu nại ngày 04/5/2021 đối với Công văn số 1577/UBND ngày 05/5/2020 là trái quy định pháp luật;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B chấp thuận thay đổi phương thức tái định cư từ tự lo nơi ở mới thành nhận nền đất tái định cư cho ông Phan Thanh T;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B bố trí nền tái định cư cho ông Phan Thanh T tại khu dân cư V B theo Phương án bồi thường số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B trình bày:

1. Về vị trí, nguồn gốc quá trình sử dụng đất:

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 01/HĐĐĐ/BBT-HL265 do Công ty TNHH Đ ngày 01/3/2014, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H ngày 14/6/2014, thì ông Phan Thanh T có phần đất bị ảnh hưởng trong dự án với diện tích: 1.220,4m² (trong đó 300m² đất ở và 920,4m² đất nông nghiệp trong khu dân cư, tương ứng một phần thửa số 503, tờ bản đồ số 50, tài liệu BĐĐC) do ông Phan Thanh T sử dụng.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H ngày 24/6/2014, nguồn gốc, tình trạng pháp lý của lô đất là: nhận chuyển nhượng năm 2006, được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H652, H653 ngày 30/11/2005. Về nhà: Nhà số D tự xây dựng năm 1998.

2. Về việc thu hồi đất và lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ:

Ngày 21/01/2014, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 2040/QĐ-UBND về thu hồi đất. Ngày 15/8/2014, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 10501/QĐ-UBND về điều chỉnh số thửa thu hồi đất tại Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 21/01/2014.

Căn cứ Phương án số 18 đã được Ủy ban nhân dân huyện B phê duyệt tại Quyết định số 2684/QĐ-UB ngày 22/01/2014.

Ngày 20/8/2014 Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 10928/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Phan Thanh T trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất (62,3m² đất ở, 1.158,1m² đất nông nghiệp trong khu dân cư không mặt tiền); cây trồng, vật kiến trúc, tài sản trên đất và chính sách hỗ trợ khác với tổng số tiền là: 1.180.397.750 đồng (trong đó: số tiền thực lãnh là 1.178.005.430 đồng và số tiền thực hiện nghĩa vụ tài chính là 2.392.320 đồng). Ông Phan Thanh T đã nhận tiền ngày 24/4/2015.

Ngày 12/12/2014, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 14844/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung trong đó: Bồi thường về vật kiến trúc và tài sản khác, với tổng số tiền: 297.850.020 đồng. Ông Phan Thanh T đã nhận tiền ngày 24/4/2015.

Ngày 30/12/2016, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 13843/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với ông Phan Thanh T, trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất (300m² đất ở và 920,4m² đất nông nghiệp trong khu dân cư không mặt tiền); cây trồng, vật kiến trúc, hỗ trợ suất đầu tư cơ sở hạ tầng (250m² với số tiền là 202.250.000 đồng) với tổng số tiền là: 435.291.630 đồng. Ông Phan Thanh T đã nhận tiền suất đầu tư cơ sở hạ tầng ngày 15/12/2017.

Ngày 01/10/2015, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 8129/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của ông Phan Thanh T. Ngày 23/11/2017, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 13593/QĐ-UBND về bồi thường,

hỗ trợ bổ sung, trong đó: Hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng (50m² với số tiền là 40.450.000 đồng) và khen thưởng 5.000.000 đồng. Ông Phan Thanh T đã nhận tiền suất đầu tư cơ sở hạ tầng ngày 13/02/2018.

3. Về bố trí tái định cư cho ông Phan Thanh T: Do trường hợp của ông Phan Thanh T có nhà ở, đất ở giải tỏa trắng trong dự án và không còn nơi ở nào khác trên địa bàn xã H nên Hội đồng Bồi thường thống nhất cho ông Phan Thanh T đủ điều kiện tái định cư. Tuy nhiên ông Phan Thanh T đã đăng ký không nhận nền tái định cư mà tự lo nơi ở mới.

Về nguyên tắc khi đủ điều kiện tái định cư người dân chỉ được chọn một trong hai phương thức là nhận nền tái định cư hoặc tự lo nơi ở mới, nhận tiền hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng. Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Quyết định tính hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng đối cho ông T (ông T đã nhận tiền hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng), đến ngày 21/01/2017 có Đơn kiến nghị thay đổi quay lại đề nghị nhận nền tái định cư.

Để tránh khiếu nại của các hộ dân bị ảnh hưởng trong dự án, ngày 15/3/2019, Ủy ban nhân dân huyện B có Công văn số 836/UBND về chuyển đổi phương thức tái định cư trong dự án đường C - L trên địa bàn huyện B đề xuất Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố (nay là Ban Chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố) xem xét trình Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất việc bố trí nền tái định cư đối với các trường đã nhận suất đầu tư hạ tầng nhưng chưa lo được nơi ở mới đã đăng ký thay đổi phương thức tái định cư.

Ngày 30/7/2019, Hội đồng bồi thường Dự án có Biên bản số 642/BB-HĐBT về xét tái định cư đối với ông Phan Thanh T. Trong có nội dung:

“- Giao Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã H rà soát lại pháp lý sử dụng nhà, đất của ông Phan Thanh T.

- Chờ Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến chỉ đạo thực hiện đối với trường hợp hộ dân đã nhận tiền suất đầu tư hạ tầng nhưng chưa tự lo được nơi ở mới và đã đăng ký thay đổi phương thức tái định cư mới xem xét giải quyết”.

Ngày 25/02/2020, Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố có Thông báo số 19/TB-BCĐBT về nội dung cuộc họp Ban Chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố về giải quyết một số vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện B, trong đó có nội dung:

“... 2. Đối với nội dung Tờ trình số 116/TTr-BCĐBT-TGV ngày 12/8/2019 về chuyển đổi phương thức tái định cư trong dự án đường C - L: Không chấp nhận cho thay đổi phương thức tái định cư đối với các hộ dân xin thay đổi phương thức tái định cư nằm ngoài số lượng nền tái định cư đã được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận theo Công văn số 1355/UBND ngày 17/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố vì các hộ dân đã đăng ký không nhận nền tái định cư, đã nhận suất đầu tư hạ tầng, đăng ký tự lo nơi ở mới và đảm bảo rà soát theo Văn bản số 8056/UBND-ĐT ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Đối với các trường hợp quá khó khăn về chỗ ở do bị ảnh hưởng trong Dự án, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, giao Ủy ban nhân dân huyện B xác định đầy đủ tiêu chí theo quy định của pháp luật áp dụng thực hiện trong dự án giao Hội

đồng bồi thường dự án hợp xem xét từng trường hợp cụ thể (phải có ý kiến của từng thành viên Hội đồng bồi thường dự án); trường hợp có khó khăn, vướng mắc, vượt thẩm quyền thì báo cáo Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xem xét giải quyết từng trường hợp cụ thể”.

Trường hợp ông Phan Thanh T thay đổi phương thức nhận nền tái định cư ngày 22/6/2017 nằm ngoài số lượng nền tái định cư đã được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận theo Công văn số 1355/UBND ngày 17/3/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố nên không xem xét bố trí tái định cư.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện B có Công văn số 1577 trả lời đơn của ông Phan Thanh T: “Trường hợp ông Phan Thanh T đề nghị quay lại nhận nền tái định cư và hỗ trợ tạm cư là không có cơ sở xem xét giải quyết”.

Nay đề nghị Tòa án không công nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Phan Thanh T yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B bố trí nền tái định cư tại Khu dân cư V do bị thu hồi đất trong dự án B - L. Đồng thời, tính đến thời điểm ngày 26/7/2022 thì Công văn số 1577 đã hết thời hiệu khiếu kiện theo luật định. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét lại việc thụ lý đơn khởi kiện của ông Phan Thanh T.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện B có nhận được đơn khiếu nại lập ngày 04/5/2021 theo đó ông T yêu cầu xem xét giải quyết tái định cư và so sánh các trường hợp của bà Ngô Thị L1. Qua xem xét Ủy ban nhân dân huyện B nhận thấy nội dung đơn ngày 04/5/2021 của ông T trùng với nội dung đơn xin xem xét khẩn cấp lập ngày 14/4/2018 và đã được Ủy ban nhân dân huyện B trả lời bằng Công văn số 1577, theo đó có nội dung: “...Căn cứ Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc B - L trên địa bàn huyện B đã được Ủy ban nhân dân huyện B phê duyệt tại Quyết định số 2684/QĐ-UB ngày 22/01/2014, do trường hợp ông T trước đây chọn phương thức tái định cư tự lo nơi ở mới và đã nhận hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng, do đó việc ông T đề nghị quay lại nhận nền tái định cư và hỗ trợ tạm cư hiện nay không có cơ sở xem xét giải quyết”. Nên Ủy ban nhân dân huyện B xem xét lưu đơn ngày 04/5/2021 của ông T mà không ban hành văn bản trả lời ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Kim L trình bày:

Vợ chồng ông bà có nhà đất tại xã H, huyện B bị giải tỏa để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc B - L trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung sự việc đúng như lời trình bày của ông T và cũng có ý kiến như chồng bà là ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1850/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 25, Điều 30 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Phan Thanh T về:

- Tuyên hủy Công văn số 1577/UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Tuyên hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B theo đơn khiếu nại ngày 04/5/2021 đối với Công văn số 1577/UBND ngày 05/5/2020 là trái quy định pháp luật;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B chấp thuận thay đổi phương thức tái định cư từ tự lo nơi ở mới thành nhận nền đất tái định cư cho ông Phan Thanh T;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B bố trí nền tái định cư cho ông Phan Thanh T tại khu dân cư V B theo Phương án bồi thường số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2023, ông Phan Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, vì: Người khởi kiện đã chấp hành tốt các quyết định về thu hồi đất của UBND huyện B nhưng không được bố trí tái định cư. Cuộc sống hiện nay của gia đình ông T quá khó khăn, không có nơi cư trú ổn định, thuê nhà để ở, mà trường hợp của ông đủ điều kiện để được nhận nền đất tái định cư theo quy định, các hộ dân tương tự ông đều đã được giải quyết tái định cư. Đề nghị bố trí nền tái định cư cho ông tại khu dân cư V B theo phương án bồi thường số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014 và theo khung chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng cao tốc B - L đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại công văn số 1656/TTg-KTN ngày 20/9/2011.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND huyện B, Chủ tịch UBND huyện B vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thành viên hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Thanh T trong hạn luật định đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định việc ban hành các quyết định hành chính của người bị kiện là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; nội dung quyết định hành chính là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 27/9/2023, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt đã được Tòa triệu tập hợp lệ; Căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ông Phan Thanh T khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về việc hủy Công văn số 1577/UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B, tuyên hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B theo đơn khiếu nại ngày 04/5/2021 đối với Công văn số 1577 là trái quy định pháp luật; Buộc Ủy ban nhân dân huyện B chấp thuận thay đổi phương thức tái định cư từ tự lo nơi ở mới thành nhận nền đất tái định cư cho ông Phan Thanh T; Buộc Ủy ban nhân dân huyện B bố trí nền tái định cư cho ông Phan Thanh T tại khu dân cư V B theo Phương án bồi thường số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý đơn khởi kiện của ông T là đúng thẩm quyền.

Ngày 05/5/2020, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Công văn số 1577 về việc trả lời đơn của ông Phan Thanh T. Ngày 04/5/2021, ông T có đơn khiếu nại Công văn số 1577 nhưng không được giải quyết (Ủy ban nhân dân huyện B cũng đã nhận được đơn khiếu nại trên theo Phiếu chuyển đơn số 456 ngày 19/05/2021, và 495 ngày 21/05/2021). Ngày 22/4/2022, ông T có đơn khởi kiện đến Tòa án. Căn cứ Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét kháng cáo của ông Phan Thanh T:

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Công văn số 1577 về việc trả lời đơn của ông Phan Thanh T bị ảnh hưởng bởi dự án đường C - L là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về nội dung:

Căn cứ nguồn gốc quá trình sử dụng đất của gia đình ông Phan Thanh T đã được Ủy ban nhân dân xã H xác nhận gia đình ông T có nhà đất bị ảnh hưởng bởi dự

án cao tốc B - L, trường hợp gia đình ông T đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ và đủ điều kiện tái định cư (đã được hội đồng bồi thường dự án thông qua tại Biên bản làm việc số 261/BB-HĐBT ngày 04/9/2014). Tuy nhiên, ông T đã đăng ký tự lo nơi ở theo phiếu đăng ký phương thức tái định cư ngày 23/12/2014 nên Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Quyết định số 13843 ngày 30/12/2016, bồi thường hỗ trợ bổ sung cho ông T.

Ngày 21/01/2017, vợ chồng ông T có đơn xin thay đổi phương thức tái định cư bằng cách nhận nền tái định cư. Ngày 14/02/2017, Hội đồng bồi thường dự án có tổ chức cuộc họp thông qua danh sách xét duyệt tái định cư trong đó thống nhất thông qua danh sách tái định cư theo tờ trình số 783 ngày 23/01/2017 và tại biên bản số 66 ngày 14/02/2017.

Ngày 28/6/2017, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng có tổ chức bốc thăm chọn nền tái định cư ngẫu nhiên đối với các hộ dân trong đó có hộ ông T, tuy nhiên ông T không đồng ý bốc thăm ngẫu nhiên mà đề nghị bốc thăm tại khu tái định cư V huyện B nên việc giải quyết tái định cư cho gia đình ông T không thực hiện được. Từ trước cho đến khi thực hiện việc bốc thăm Ủy ban nhân dân huyện B chưa ban hành bất cứ quyết định nào cho phép thay đổi phương thức tái định cư.

Việc, thay đổi phương thức tái định cư sau khi đã nhận tiền hỗ trợ là nội dung không được quy định tại Phương án số 18. Tại Mục II Chương VII Phương án số 18 quy định: *“Những trường hợp không quy định tại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư này thì áp dụng tương tự theo quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP”*. Tại Điều 25, Điều 30 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP quy định Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện là tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm lập và trình phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; khoản 2 Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường.

Như vậy, đối với nội dung mới “thay đổi phương thức tái định cư sau khi đã nhận tiền hỗ trợ” do không được ghi nhận trong Phương án số 18, thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải trình phương án xử lý và phải được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Tại Thông báo số 19/TB-BCĐBT về nội dung cuộc họp của Ban Chỉ đạo Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Ủy ban nhân dân Thành phố H về giải quyết một số vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện B đã chỉ đạo: *“Không chấp nhận cho thay đổi phương thức tái định cư đối với các hộ dân xin thay đổi phương thức tái định cư nằm ngoài số lượng nền tái định cư đã được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận theo Công văn số 1355/UBND ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố vì các hộ dân đã đăng ký không nhận nền tái định cư, đã nhận suất đầu tư hạ tầng, đăng ký tự lo nơi ở mới”*. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện B đã thực hiện theo đúng thẩm quyền.

Như vậy, Công văn số 1577 của Ủy ban nhân dân huyện B trả lời đơn không chấp nhận yêu cầu nhận nền tái định cư của ông T đã được ban hành đúng quy định pháp luật. Từ đó, việc ông T yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện B chấp thuận thay đổi phương thức tái định cư từ tự lo nơi ở mới thành nhận nền đất tái định cư

cho ông T; buộc Ủy ban nhân dân huyện B bố trí nền tái định cư cho ông T tại khu dân cư V B theo Phương án số 18 là không cơ sở.

[4] Đối với yêu cầu tuyên hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B:

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B không giải quyết đơn khiếu nại ngày 04/5/2021 của ông T là không đúng quy định, tuy nhiên ông T đã khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 1577, như vậy ông T đã thực hiện quyền khiếu kiện theo quy định pháp luật. Như vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tuyên hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B theo đơn khiếu nại ngày 04/5/2021 đối với Công văn số 1577 là trái quy định pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới. Do vậy, bác toàn bộ kháng cáo của ông Phan Thanh T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Phan Thanh T không được chấp nhận nên ông T phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của ông Phan Thanh T và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1850/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Áp dụng Điều 25, Điều 30 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Phan Thanh T về việc:

- Tuyên hủy Công văn số 1577/UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Tuyên hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B theo đơn khiếu nại ngày 04/5/2021 đối với Công văn số 1577/UBND ngày 05/5/2020 là trái quy định pháp luật;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B chấp thuận thay đổi phương thức tái định cư từ tự lo nơi ở mới thành nhận nền đất tái định cư cho ông Phan Thanh T;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B bố trí nền tái định cư cho ông Phan Thanh T tại khu dân cư V B theo Phương án bồi thường số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Phan Thanh T phải phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004126 ngày 01/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ